

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động, cơ chế tài chính
của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Sơn La**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Kế toán ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết một số điều của Luật kế toán;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vị và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải tại Quỹ Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 75/2006/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2006 của UBND tỉnh Sơn La về việc thành lập và ban hành Điều lệ về tổ chức, hoạt động của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Sơn La;

Xét đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 620/TTr-SNV ngày 25 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động động, cơ chế tài chính của Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ; (b/c)
- Thường trực HĐND tỉnh; (b/c)
- Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam; (b/c)
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Văn phòng UBND tỉnh (*LĐ, phòng KT*);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC, Hằng.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Việt

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG, CƠ CHẾ TÀI CHÍNH
CỦA QUỸ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỈNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều lệ này được áp dụng cho Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Sơn La (sau đây gọi tắt là Quỹ) được thành lập theo Quyết định số 75/2006/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. *Vốn điều lệ* là mức vốn quy định được ngân sách nhà nước cấp ghi trong Điều lệ này.

2. *Vốn điều lệ thực có* là số vốn điều lệ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thực cấp cho Quỹ và được phản ánh trên sổ sách kế toán của Quỹ để hoạt động theo quy định tại Điều lệ này.

3. *Vốn chủ sở hữu* là các nguồn vốn thực có và thuộc sở hữu của Quỹ.

4. *Hoạt động bảo vệ môi trường* là hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. *Hỗ trợ tài chính* là việc Quỹ cấp hỗ trợ một khoản chi phí hoặc cấp tín dụng với lãi suất ưu đãi cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ quy định tại Điều này dưới các hình thức tài trợ, cho vay ưu đãi và hỗ trợ lãi suất.

6. *Tài trợ* là việc Quỹ cấp tài trợ không hoàn lại một phần hoặc toàn bộ chi phí cho các dự án thuộc đối tượng tài trợ của Quỹ theo quy định của Điều lệ này.

7. *Đồng tài trợ* là việc Quỹ và các tổ chức khác tài trợ không hoàn lại một phần hoặc toàn bộ chi phí để thực hiện dự án thuộc đối tượng được tài trợ của Quỹ theo quy định của Điều lệ này.

8. *Hỗ trợ lãi suất* là việc Quỹ dùng nguồn vốn của mình cấp hỗ trợ không hoàn lại một phần lãi suất vay vốn cho các dự án thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất vay của Quỹ theo quy định của Điều lệ này.

9. *Khoanh nợ* là hình thức hoãn trả các khoản dư nợ còn lại của đối tượng đi vay, đến một thời điểm nào đó trong tương lai sẽ tiếp tục trả nợ như thỏa thuận cũ trong hợp đồng tín dụng.

10. *Gia hạn nợ* là việc hoãn lại các khoản nợ phải trả, đồng thời áp dụng thời gian trả nợ mới (kéo dài hơn) đối với các khoản nợ được hoãn.

11. *Bán nợ* là việc chuyển nhượng khoản nợ, theo đó bên bán nợ chuyển giao quyền chủ nợ của khoản nợ cho bên mua nợ và nhận thanh toán từ bên mua nợ.

12. *Xóa nợ* là việc Quỹ không thực hiện thu nợ gốc và một phần hoặc toàn bộ lãi của đối tượng vay khi áp dụng mọi biện pháp để tận thu và đã xử lý nợ theo quy định.

13. *Bên ký quỹ* là tổ chức, cá nhân có hoạt động khai thác khoáng sản, hoạt động chôn lấp chất thải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

14. *Bên nhận ký quỹ* là Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh.

15. *Tiền ký quỹ* là khoản tiền bên ký quỹ gửi vào bên nhận ký quỹ để đảm bảo trách nhiệm thực hiện các hạng mục công trình cải tạo, phục hồi môi trường và xử lý rủi ro, nguy cơ ô nhiễm môi trường phát sinh từ hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tên gọi, trụ sở của Quỹ

1. Tên gọi: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Sơn La.
2. Tên giao dịch quốc tế: Sonla Environment Protection Fund.
3. Trụ sở: Quỹ có trụ sở giao dịch đặt tại phường Chiềng Coi, tỉnh Sơn La.

Điều 3. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân, người đại diện pháp luật của Quỹ

1. Quỹ là tổ chức tài chính Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập. Quỹ trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, chịu sự quản lý về tài chính của Sở Tài chính.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có bảng cân đối kế toán riêng, có con dấu riêng, có trụ sở và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo quy định pháp luật của Quỹ là Giám đốc Quỹ.

Điều 4. Mục tiêu, nguyên tắc hoạt động

1. Mục tiêu: Quỹ được thành lập nhằm mục đích tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các nguồn tài trợ, đóng góp ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ tài chính cho hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên phạm vi tỉnh Sơn La; thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc hoạt động

a) Quỹ là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, nhưng phải bảo toàn vốn điều lệ và tự bù đắp chi phí quản lý. Quỹ thực

hiện nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước đối với các hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Quỹ hoạt động công khai, minh bạch và bình đẳng; chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán về các hoạt động tài chính của các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính và Kiểm toán nhà nước.

Điều 5. Vốn hoạt động của Quỹ

Thực hiện theo quy định tại Điều 159 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

1. Vốn chủ sở hữu bao gồm:

a. Vốn điều lệ của Quỹ là 30 tỷ đồng, vốn điều lệ được bổ sung hằng năm, được hình thành từ các nguồn sau: Vốn điều lệ đã được ngân sách nhà nước cấp, bổ sung từ quỹ đầu tư phát triển; ngân sách nhà nước cấp từ nguồn đầu tư công theo quy định của pháp luật.

Việc thay đổi vốn điều lệ của quỹ bảo vệ môi trường cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

b. Quỹ đầu tư phát triển.

c. Vốn khác thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Vốn khác gồm: Các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác đầu tư của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước dành cho lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; vốn hoạt động của Quỹ đã được cơ quan có thẩm quyền cấp trước ngày 10/01/2022; các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức Đảng, đoàn thể

Hoạt động theo cơ cấu, tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên theo quy định.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA QUỸ

Điều 7. Chức năng

1. Quỹ có chức năng cho vay với lãi suất ưu đãi.

2. Tài trợ, đồng tài trợ, hỗ trợ lãi suất cho các chương trình, dự án, các hoạt động, nhiệm vụ bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu không nằm trong kế hoạch ngân sách của tỉnh.

3. Tiếp nhận và quản lý nguồn ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với các hoạt động khai thác khoáng sản và chôn lấp chất thải trên địa bàn tỉnh.

4. Tiếp nhận các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho hoạt động của Quỹ.

Điều 8. Nhiệm vụ

1. Tiếp nhận các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, tài trợ, viện trợ, huy động từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật để hỗ trợ tài chính cho tổ chức, cá nhân có các dự án về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Quỹ.
2. Tiếp nhận và quản lý nguồn vốn ủy thác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ cho hoạt động bảo vệ môi trường theo hợp đồng ủy thác.
3. Tiếp nhận và quản lý các nguồn vốn của các tổ chức, cá nhân thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường từ hoạt động khai thác khoáng sản và chôn lấp chất thải theo quy định của pháp luật.
4. Đơn đốc bên ký quỹ thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm trong trường hợp bên ký quỹ không nộp hoặc chậm nộp tiền ký quỹ theo quy định của pháp luật.
5. Thực hiện đúng hạn, đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ, thanh toán của Quỹ đối với tổ chức, cá nhân đã ký quỹ, cho Quỹ vay vốn theo đúng quy định của pháp luật.
6. Nhận chi phí bồi thường thiệt hại về môi trường do tổ chức, cá nhân nộp về Quỹ để tổ chức chi trả theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
7. Quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.
8. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.
9. Thực hiện các chương trình, đề án, dự án và nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao nhưng phải phù hợp với Điều lệ này.

Điều 9. Quyền hạn

1. Được pháp luật bảo hộ với tư cách là một pháp nhân trước mọi hành vi trái pháp luật gây tổn hại đến tài sản, quyền lợi và uy tín của Quỹ.
2. Tổ chức cơ quan điều hành hoạt động phù hợp với các mục tiêu, nhiệm vụ và các quy định của Điều lệ này.
3. Kiểm tra định kỳ và đột xuất các tổ chức, cá nhân sử dụng vốn hỗ trợ tài chính của Quỹ để triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường.
4. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Quỹ được lấy ý kiến của các cơ quan chuyên môn về tài chính, môi trường và cơ quan chuyên môn khác có liên quan khi thấy cần thiết. Trong trường hợp dự án phức tạp, Quỹ được thuê các tổ chức, chuyên gia tư vấn để xem xét, thẩm định một phần hoặc toàn bộ các dự án mà Quỹ hỗ trợ tài chính; định giá tài sản bảo đảm tiền vay.
5. Được lựa chọn các dự án có hiệu quả, an toàn thuộc đối tượng quy định tại Điều lệ này để hỗ trợ tài chính.
6. Được yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu liên quan đến việc xin hỗ trợ tài chính; trực tiếp thẩm định phương án tài chính, hiệu quả đầu tư của các

dự án; định giá tài sản bảo đảm tiền vay; phân tích, đánh giá và giám sát quá trình triển khai thực hiện dự án.

7. Có quyền từ chối hỗ trợ tài chính nếu xét thấy trái pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, cơ chế tài chính của Quỹ.

8. Được đình chỉ hoặc báo cáo cấp thẩm quyền quyết định đình chỉ việc hỗ trợ tài chính; thu hồi các khoản cho vay trước thời hạn nếu có đầy đủ chứng cứ chứng minh đối tượng sử dụng vốn không đúng mục đích, vi phạm hợp đồng hoặc vi phạm pháp luật.

9. Khi đến hạn trả nợ, nếu chủ đầu tư không trả được nợ thì Quỹ được quyền xử lý tài sản bảo đảm tiền vay để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

10. Sử dụng vốn nhân rồi của Quỹ để gửi tại các Ngân hàng thương mại nhằm mục đích bảo toàn và phát triển vốn cho Quỹ nhưng phải bảo đảm an toàn.

11. Từ chối yêu cầu của tổ chức, cá nhân về cung cấp thông tin và các nguồn lực khác của Quỹ nếu yêu cầu đó trái với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

12. Tiếp cận với các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước để vận động, thu hút và tiếp nhận tài trợ, nhận ủy thác hoặc thực hiện huy động vốn cho các hoạt động bảo vệ môi trường theo kế hoạch hoạt động được giao của Quỹ trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi theo đúng pháp luật Việt Nam.

13. Quản lý người lao động, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật... đối với người lao động thuộc phạm vi quản lý của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG**

Điều 10. Cơ cấu tổ chức và mô hình hoạt động của Quỹ

1. Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm:

- a. Hội đồng quản lý Quỹ.
- b. Ban Kiểm soát.
- c. Cơ quan Điều hành nghiệp vụ Quỹ.

2. Mô hình hoạt động: Quỹ tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Mục 1 **HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ**

Điều 11. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là đại diện chủ sở hữu nhà nước trực tiếp của Quỹ; nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu, UBND tỉnh; chịu trách nhiệm trước chủ sở hữu, UBND tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có 3 thành viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ là Phó Chủ tịch UBND tỉnh, phụ trách lĩnh vực môi trường;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ là Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

c) Ủy viên là lãnh đạo sở Tài chính.

3. Thành viên của Hội đồng quản lý không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của các thành viên Ban kiểm soát, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

4. Nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có thể được bổ nhiệm lại. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Hội đồng quản lý Quỹ mới chưa được bổ nhiệm thì thành viên Hội đồng quản lý Quỹ của nhiệm kỳ hiện tại vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Hội đồng quản lý mới được bổ nhiệm.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hoạch định chiến lược phát triển của Quỹ, quyết định phương hướng và kế hoạch hoạt động, kế hoạch huy động, phát triển vốn của Quỹ.

2. Ban hành các quy chế tổ chức và hoạt động, cơ chế tài chính của Quỹ: Quy chế quản lý tài chính, quy chế hỗ trợ tài chính, quy chế quản lý lao động và tiền lương và các quy định khác của Quỹ.

3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý của Quỹ.

4. Ban hành Quyết định thông báo mức lãi suất cho vay ưu đãi trong từng thời kỳ; quy định cụ thể về tiêu chí ưu tiên xét chọn, đánh giá dự án xin tài trợ, vay vốn, hỗ trợ lãi suất vay từ nguồn vốn của Quỹ.

5. Xem xét, phê duyệt các đề xuất hỗ trợ tài chính theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Quỹ; quyết định việc gia hạn nợ theo đúng thẩm quyền; xử lý các khoản lỗ trong quá trình hoạt động theo đề xuất của Giám đốc Quỹ.

6. Phê duyệt kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát Quỹ.

7. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm Giám đốc Quỹ.

8. Quyết định số lượng, cơ cấu, tổ chức phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Quỹ.

9. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm do Giám đốc Quỹ trình.

10. Giám sát, kiểm tra hoạt động của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ trong việc thực hiện quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động, cơ chế tài chính của Quỹ và các quyết định của Hội đồng.

11. Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất với Chủ tịch UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch tài chính và kết quả hoạt động của Quỹ.

12. Xem xét, giải quyết các khiếu nại, tố cáo có liên quan đến hoạt động của Quỹ theo thẩm quyền.

13. Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ

Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Điều 10 Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01/8/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải tại Quỹ Bảo vệ môi trường.

Điều 14. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

1. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế khen thưởng, kỷ luật thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong những trường hợp sau:

a) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án; không còn đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo.

c) Vi phạm nghiêm trọng các quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, các quy chế của Quỹ, quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật liên quan đến mức bị kỷ luật.

d) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

đ) Có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

e) Nghỉ hưu.

g) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được thay thế trong những trường hợp sau đây:

a) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật.

b) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc bố trí công việc khác.

4. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp được nêu tại khoản 3 Điều này, Hội đồng quản lý Quỹ phải xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh thay thế thành viên Hội đồng quản lý.

Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a) Chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ quy định tại Điều 12 của Điều lệ này. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh, trước pháp luật về kết quả hoạt động của Quỹ theo thẩm quyền.

b) Triệu tập, chủ trì các phiên họp của Hội đồng, chỉ đạo nội dung, duyệt chương trình làm việc, các báo cáo và có quyết định cuối cùng đối với các vấn đề được đưa ra thảo luận ở các cuộc họp Hội đồng.

c) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng, các văn bản có liên quan đến hoạt động của Quỹ thuộc thẩm quyền của Hội đồng. Tổ chức theo dõi, giám sát việc thực hiện các kết luận, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

d) Có quyền hủy bỏ các quyết định của Giám đốc Quỹ trái với Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng và các quy định của pháp luật có liên quan.

đ) Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng ủy quyền bằng văn bản cho thành viên Hội đồng thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về nhiệm vụ được ủy quyền.

e) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát, Phó Giám đốc Quỹ và Kế toán trưởng.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây

a) Thực hiện nhiệm vụ thường trực Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Phụ trách các nhiệm vụ theo sự phân công trong Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền điều hành trong thời gian vắng mặt.

3. Thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây

a) Tham dự đầy đủ các phiên họp và các hoạt động của Hội đồng, tham gia thảo luận, kiến nghị và biểu quyết những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của Hội đồng.

b) Được cung cấp những thông tin cần thiết về các vấn đề có liên quan tới các phiên họp và các hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Bảo mật thông tin, tài liệu của Quỹ theo quy định về bảo mật của nhà nước.

4. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có nghĩa vụ

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, cơ chế tài chính của Quỹ, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Quỹ và Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Trung thành với lợi ích của Quỹ; không sử dụng thông tin hoạt động của Quỹ hoặc lợi dụng chức vụ và tài sản của Quỹ để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của người khác.

Điều 16. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể. Hội đồng quản lý quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số bằng biểu quyết, mỗi thành viên Hội đồng quản lý có một phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý có hiệu lực khi có trên 50% trong tổng số thành viên Hội đồng quản lý biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý (*trong trường hợp biểu quyết tại cuộc họp*). Thành viên của Hội đồng có quyền bảo lưu ý kiến của mình.

2. Hội đồng quản lý Quỹ họp thường kỳ (06) tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản lý. Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có thể triệu tập họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ, hoặc theo đề nghị của Giám đốc Quỹ, Trưởng Ban Kiểm soát sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chấp thuận.

3. Cuộc họp do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chủ trì khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ủy quyền. Các cuộc họp của Hội đồng chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên của Hội đồng tham dự. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Trường hợp không tổ chức họp, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản lý được thực hiện bằng văn bản.

4. Thông báo lịch họp và tài liệu họp phải được Quỹ chuẩn bị và gửi đến các thành viên Hội đồng tối thiểu ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Trong trường hợp cấp bách không tổ chức họp, việc lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ phải thực hiện bằng văn bản.

5. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết luận và kết quả biểu quyết của các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được ghi chép đầy đủ trong biên bản cuộc họp và được các thành viên tham dự cuộc họp cùng ký xác nhận. Thư ký cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Giám đốc Quỹ. Thư ký có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, tài liệu, tổ chức các hội nghị của Hội đồng quản lý Quỹ và ghi biên bản các cuộc họp Hội đồng.

6. Căn cứ các kết luận của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ trong biên bản họp của Hội đồng quản lý Quỹ. Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

7. Các thành viên Hội đồng có trách nhiệm bảo vệ bí mật về thông tin theo quy chế bảo mật, kể cả khi đã thôi đảm nhiệm chức vụ.

8. Thành viên Hội đồng quản lý Quỹ được hưởng phụ cấp và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

Mục 2. BAN KIỂM SOÁT QUỸ

Điều 17. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Hội đồng quản lý kiểm soát hoạt động của Quỹ.

2. Ban Kiểm soát Quỹ có không quá ba (03) thành viên do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm, gồm một Trưởng ban và một (01) hoặc hai (02) thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Tùy theo quy mô, tính chất và điều kiện thực tế hoạt động của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ sẽ quyết định số lượng thành viên. Thành viên Ban Kiểm soát Quỹ phải là những người am hiểu về các lĩnh vực quản lý môi trường, tài chính, kế toán, ngân hàng và pháp luật.

3. Thành phần Ban Kiểm soát gồm đại diện Sở Tài chính làm Trưởng ban, các thành viên là đại diện Sở Nông nghiệp và Môi trường.

4. Nhiệm kỳ của các thành viên Ban kiểm soát là năm (05) năm; thành viên ban kiểm soát có thể được bổ nhiệm lại. Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban Kiểm soát mới chưa được bổ nhiệm thì Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ hiện tại vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Ban Kiểm soát mới được bổ nhiệm và nhận nhiệm vụ.

Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát Quỹ

1. Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

a) Kiểm tra, giám sát hoạt động cơ quan điều hành nghiệp vụ của Quỹ trong việc chấp hành các chính sách, chế độ hiện hành của Nhà nước; chấp hành Điều lệ tổ chức và hoạt động, cơ chế tài chính của Quỹ, các Quy chế hoạt động nghiệp vụ của Quỹ; các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và an toàn tài sản của Quỹ.

b) Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán độc lập của Quỹ; thẩm tra việc trích lập các quỹ, tình hình sử dụng tiền lương trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua.

c) Đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi về tổ chức, hoạt động của Quỹ cho phù hợp với các quy định Nhà nước hiện hành.

d) Tham mưu Hội đồng quản lý Quỹ giải quyết các khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ thuộc chức năng, nhiệm vụ giám sát của Ban Kiểm soát.

đ) Lập kế hoạch, triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất và báo cáo trước Hội đồng quản lý Quỹ. Trưởng ban Ban Kiểm soát có quyền đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ triệu tập phiên họp bất thường để báo cáo những vấn đề khẩn cấp có phương hại đến hoạt động của Quỹ.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác thuộc nghiệp vụ giám sát, kiểm tra do Hội đồng quản lý Quỹ giao.

2. Quyền hạn của Ban Kiểm soát

a) Được yêu cầu Quỹ cung cấp thông tin, tiếp cận tài liệu, hồ sơ có liên quan đến hoạt động của Quỹ để phục vụ cho việc giám sát, kiểm tra của Ban Kiểm soát; trực tiếp làm việc với các phòng nghiệp vụ của Quỹ khi thực hiện chức năng kiểm tra, kiểm soát.

b) Tham gia công tác xử lý rủi ro của Quỹ với tư cách giám sát theo yêu cầu của Hội đồng quản lý Quỹ.

c) Tham dự các cuộc họp giao ban, họp sơ kết, tổng kết của Quỹ, khi tham gia họp, Ban Kiểm soát có quyền phát biểu ý kiến và có những kiến nghị nhưng không được tham gia biểu quyết.

d) Thành viên Ban Kiểm soát được hưởng phụ cấp và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành. Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ.

3. Ban Kiểm soát có các nghĩa vụ sau

a) Hoạt động của Ban Kiểm soát phải đảm bảo tính trung thực, cẩn trọng, khách quan, thực hiện đúng pháp luật Nhà nước, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của Quỹ.

b) Trong quá trình giám sát, kiểm tra, các thành viên của Ban Kiểm soát không gây gián đoạn hoạt động bình thường của Quỹ, không can thiệp vào những công việc ngoài phạm vi nội dung kiểm tra, giám sát được giao.

c) Trong quá trình kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ, nếu phát hiện sai phạm làm thiệt hại đến vốn và tài sản Nhà nước thì Ban Kiểm soát lập tức có biện pháp ngăn chặn kịp thời. Trường hợp đã thực hiện các biện pháp ngăn chặn nhưng không hiệu quả thì Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ để có biện pháp xử lý.

d) Thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ nếu cố ý bỏ qua hoặc bao che những hành vi vi phạm pháp luật, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Quỹ.

đ) Ban Kiểm soát không được tiết lộ kết quả kiểm tra, giám sát hoặc không được cung cấp hồ sơ tài liệu của Quỹ cho các cơ quan bên ngoài khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ đồng ý; không lợi dụng thông tin, chức vụ, tài sản của Quỹ để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích cho tổ chức hoặc cá nhân khác.

e) Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể, cá nhân phụ trách. Thành viên Ban Kiểm soát được chủ động kiểm tra theo nhiệm vụ đã được Trưởng ban phân công và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được giao trước Trưởng Ban Kiểm soát và Hội đồng quản lý Quỹ.

g) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Hội đồng quản lý Quỹ.

h) Trường hợp đối tượng kiểm tra chưa nhất trí với nội dung kết luận của Ban Kiểm soát thì phải ghi nhận ý kiến của đối tượng được kiểm tra trong biên bản và Trưởng Ban Kiểm soát phải báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, quyết định.

i) Các nội dung kiến nghị của Ban Kiểm soát trước khi trình Hội đồng quản lý Quỹ hoặc thông báo cho Giám đốc Quỹ phải được bàn bạc thống nhất trong nội bộ Ban Kiểm soát. Trong trường hợp chưa thống nhất, từng thành viên Ban Kiểm soát có quyền bảo lưu ý kiến của mình và Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo những ý kiến bảo lưu của các thành viên Ban Kiểm soát cho Hội đồng quản lý Quỹ.

k) Thực hiện các nghĩa vụ khác do Hội đồng quản lý Quỹ quy định.

Điều 19. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Thành viên Ban Kiểm soát do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Cơ quan chủ quản và Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ, việc bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ ký quyết định sau khi có ý kiến của các thành viên Hội đồng quản lý.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát:

a) Là công chức công tác tại Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp hiện hành.

c) Không đồng thời giữ chức vụ quản lý, điều hành, nhân viên của Quỹ; không là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của các thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ, kiểm soát viên khác của Quỹ và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

d) Có trình độ đại học trở lên và có kinh nghiệm từ 03 năm trở lên về một trong các lĩnh vực kế toán, kiểm toán, tài chính, ngân hàng, môi trường, luật, quản trị kinh doanh.

đ) Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban Kiểm soát:

a) Đáp ứng được tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát quy định tại Khoản 2 Điều này.

b) Có trình độ đại học trở lên trong các ngành tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng; đồng thời phải có tối thiểu năm (05) năm kinh nghiệm về quản lý hoặc điều hành một trong các lĩnh vực này.

c) Đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo yêu cầu quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong những trường hợp sau:

a) Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện thành viên Ban kiểm soát hoặc tiêu chuẩn, điều kiện của Trưởng Ban kiểm soát trong trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban kiểm soát.

b) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án.

c) Lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động của Quỹ, không thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao, vi phạm nghiêm trọng các quy chế của Quỹ, quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật liên quan đến mức bị kỷ luật.

d) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo quy định của pháp luật.

đ) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

e) Nghỉ hưu.

g) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của cấp có thẩm quyền.

5. Thành viên Ban kiểm soát được thay thế trong những trường hợp sau:

a) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản theo đúng trình tự pháp luật.

b) Khi có quyết định điều chuyển, nghỉ hưu hoặc bố trí công việc khác.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp được nêu tại khoản 5 Điều này, cơ quan chủ quản đề xuất thành viên thay thế với Hội đồng quản lý Quỹ (*qua Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ*) để được thay thế.

Mục 3. CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH NGHIỆP VỤ QUỸ

Điều 20. Cơ cấu tổ chức Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ

1. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ gồm: Giám đốc do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường kiêm nhiệm; 01 Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ có nhiệm vụ tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ theo quy định tại Điều lệ này, các quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 21. Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ trực tiếp điều hành hoạt động của Quỹ theo chiến lược, mục tiêu, kế hoạch của Quỹ, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, cơ chế tài chính của Quỹ, các Quy chế hoạt động của Quỹ và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Quỹ Bảo vệ môi trường được quy định tại Điều lệ này.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

3. Giám đốc Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm.

4. Giám đốc Quỹ bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

b) Nghỉ hưu.

c) Các trường hợp miễn nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của Hội đồng quản lý Quỹ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Quỹ

a) Tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ theo quy định của điều lệ Quỹ, triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định và các phê duyệt hỗ trợ tài chính của Hội đồng quản lý Quỹ theo đúng pháp luật. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền điều hành của Giám đốc Quỹ, ký các văn bản thuộc phạm vi điều hành.

b) Đại diện cho Quỹ trong các quan hệ với tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ; đại diện pháp nhân của Quỹ trước pháp luật trong việc tố tụng, tranh chấp những vấn đề thuộc phạm vi điều hành của Quỹ.

c) Xây dựng, đề xuất và trình Hội đồng quản lý Quỹ đối với các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản lý Quỹ.

d) Xây dựng và ban hành các quy trình hướng dẫn nghiệp vụ, quy chế chi tiêu nội bộ, đề án vị trí việc làm, các quy định cần thiết khác trong hoạt động quản lý điều hành trên cơ sở của Điều lệ tổ chức hoạt động của Quỹ, các Quy chế hoạt động do Hội đồng quản lý Quỹ ban hành và các quy định pháp luật hiện hành; ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

đ) Quản lý và sử dụng tài sản, vốn và các nguồn lực khác của Quỹ theo đúng quy định của Điều lệ này và các quy định của pháp luật.

e) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với chức danh Phó Giám đốc, Kế toán trưởng sau khi có văn bản nhất trí chủ trương của UBND tỉnh.

g) Quyết định việc tuyển dụng, bố trí, quản lý người lao động làm việc tại phòng chuyên môn Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ, thực hiện chế độ tiền lương,

chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, sa thải... Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm cấp Trưởng, phó các phòng chuyên môn, nghiệp vụ sau khi có ý kiến tán thành của Hội đồng quản lý Quỹ.

h) Chỉ đạo phòng chuyên môn nghiệp vụ Quỹ xây dựng Quy chế phối hợp giữa Quỹ Bảo vệ môi trường và Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quản lý việc ký quỹ, hoàn trả tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trình UBND tỉnh ban hành.

i) Đối với các dự án vay vốn trên 5% vốn chủ sở hữu của Quỹ thuộc thẩm quyền quyết định cho vay của Hội đồng quản lý Quỹ, Quỹ xem xét, thẩm định và trình Hội đồng quản lý xem xét, phê duyệt. Sau khi Hội đồng quản lý phê duyệt cho vay, Giám đốc Quỹ phát hành thông báo đến khách hàng và chịu trách nhiệm triển khai các thủ tục cho vay đến khâu giải ngân, thu hồi nợ.

k) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ giao.

6. Trách nhiệm của Giám đốc Quỹ

Thực hiện các quy định tại Điều 9 Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01/8/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải tại Quỹ Bảo vệ môi trường.

Điều 22. Phó Giám đốc

1. Phó Giám đốc do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ sau khi có văn bản nhất trí chủ trương của UBND tỉnh.

2. Nhiệm kỳ của Phó Giám đốc Quỹ là năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại.

3. Phó Giám đốc có nhiệm vụ tham mưu giúp Giám đốc trong việc quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Quỹ, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn do Giám đốc phân công phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động, cơ chế tài chính của Quỹ; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về phần việc được Giám đốc phân công.

4. Được Giám đốc Quỹ ủy quyền tham dự các phiên họp của Hội đồng quản lý Quỹ, tham gia ý kiến về các nội dung mà Hội đồng quản lý Quỹ thảo luận, nhưng không được biểu quyết.

5. Tiêu chuẩn, điều kiện của Phó Giám đốc

a) Đã công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên ở một trong các chức vụ: trưởng phòng, phó trưởng phòng, đơn vị thuộc các Sở, ban, ngành tỉnh. Trường hợp không giữ chức vụ thì phải có thời gian kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực có liên quan từ đủ 07 năm trở lên (*không kể thời gian tập sự, thử việc*). Không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Luật Doanh nghiệp hiện hành;

b) Về chính trị tư tưởng

- Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

- Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật.

- Có tinh thần yêu nước, đặt lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân.

- Chấp hành sự phân công của cơ quan, tổ chức; tuân thủ kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng và pháp luật.

c) Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

- Có phẩm chất đạo đức trong sáng, mẫu mực; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; có tinh thần cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; không tham nhũng, vụ lợi; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

- Có tinh thần đoàn kết, gương mẫu; có khả năng sử dụng, trọng dụng người có tài năng, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công chức, viên chức, người lao động.

- Tích cực đấu tranh ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lối sống cơ hội, bè phái, lợi ích nhóm; tuân thủ và thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức, kỷ luật, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

- Thực hiện các quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác; báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, khách quan khi có yêu cầu; thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

d) Về trình độ:

- Tốt nghiệp đại học trở lên các chuyên ngành về môi trường, khoáng sản, tài chính.

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ phù hợp theo yêu cầu công tác hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số.

đ) Về năng lực và uy tín

- Có năng lực triển khai thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và tổ chức thực hiện quy định của pháp luật.

- Có khả năng quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Am hiểu sâu sắc về quản lý nhà nước về môi trường, tài chính, hiểu biết pháp luật và các quy định đặc thù áp dụng tại địa phương.

- Có khả năng tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả văn bản quy phạm pháp luật của trung ương; tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hằng năm của Quỹ; chỉ đạo hoặc trực tiếp giải quyết những vấn đề khó, phức tạp thuộc chức năng, nhiệm vụ của Quỹ; chỉ đạo giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc thẩm quyền; tham mưu lãnh đạo thực hiện công tác phối hợp trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ Quỹ.

- Có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện công tác chuyên môn.

e) Về sức khỏe, độ tuổi, kinh nghiệm công tác:

- Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Đủ tuổi để bổ nhiệm ít nhất một (01) nhiệm kỳ (*tính đến tuổi nghỉ hưu còn đủ 60 tháng theo quy định*).

g) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của các thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

6. Phó Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong những trường hợp sau:

a) Không còn đáp ứng được đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện Phó Giám đốc.

b) Vi phạm pháp luật đến mức bị truy tố, bị tòa án kết án bằng bản án.

c) Xin từ chức và được cấp có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

d) Khi có quyết định điều chuyển hoặc bố trí công việc khác.

đ) Nghỉ hưu.

e) Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác theo yêu cầu quản lý của cấp có thẩm quyền.

Điều 23. Kế toán trưởng

1. Kế toán trưởng do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm sau khi có ý kiến tán thành của Hội đồng quản lý Quỹ. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm thực hiện theo quy định hiện hành. Trường hợp đơn vị chưa bổ nhiệm được ngay kế toán trưởng thì Giám đốc Quỹ ban hành Quyết định giao nhiệm vụ phụ trách kế toán sau khi có ý kiến tán thành của Hội đồng quản lý hoặc thuê dịch vụ làm kế toán trưởng theo quy định. Người được giao nhiệm vụ phụ trách kế toán có nhiệm vụ, yêu cầu, trách nhiệm theo quy định của Luật Kế toán. Thời gian bố trí người phụ trách kế toán tối đa là 12 tháng, sau thời gian này Quỹ phải bố trí người làm kế toán trưởng.

2. Kế toán trưởng, người phụ trách kế toán tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính của Quỹ, giúp Giám đốc Quỹ giám sát tài chính tại Quỹ theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền; thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

3. Kế toán trưởng, người phụ trách kế toán phải đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Luật Kế toán và pháp luật hiện hành có liên quan.

4. Tiêu chuẩn, điều kiện Kế toán trưởng

a) Kế toán trưởng phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ.

b) Thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Kế toán trưởng được thực hiện theo Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27/3/2018 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn về thẩm quyền, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, thay thế và phụ cấp trách nhiệm công việc của kế toán trưởng, phụ trách kế toán của đơn vị kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước.

Điều 24. Phòng chuyên môn, nghiệp vụ

1. Tùy theo sự phát triển của Quỹ trong từng giai đoạn, Giám đốc Quỹ đề xuất Hội đồng quản lý Quỹ quyết định số lượng phòng chuyên môn, nghiệp vụ (nhưng không quá 02 phòng chuyên môn, nghiệp vụ) và số lượng người lao động chuyên môn cụ thể của Quỹ để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quy định tại Chương II Điều lệ này.

2. Cơ cấu, tổ chức các phòng do Hội đồng quản lý Quỹ quy định. Lãnh đạo các phòng ban do Giám đốc Quỹ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng và kỷ luật.

3. Lãnh đạo các phòng và người lao động làm nhiệm vụ chuyên môn chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được giao.

Mục 4

LAO ĐỘNG, TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG

Điều 25. Lao động và tuyển dụng lao động

1. Việc tuyển dụng, sử dụng, chấm dứt hợp đồng lao động được thực hiện theo Bộ Luật Lao động và hợp đồng lao động đã ký giữa Giám đốc Quỹ với người lao động.

2. Giám đốc Quỹ có quyền hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng lao động theo yêu cầu hoạt động của Quỹ trên cơ sở phù hợp với quy định của Bộ Luật Lao động.

3. Căn cứ vào tình hình thực tế, Quỹ hợp đồng những người có năng lực, trình độ và khả năng hoàn thành công việc theo yêu cầu của Quỹ. Tiêu chuẩn tuyển dụng cho từng loại công việc được Quỹ cụ thể hóa khi có nhu cầu tuyển dụng.

Điều 26. Quyền lợi và trách nhiệm của người lao động

1. Người lao động tại Quỹ được hưởng các quyền lợi theo quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật về lao động.

2. Người lao động được thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Bộ Luật Lao động.

3. Người lao động trong thời gian làm việc tại Quỹ được tham gia công tác, học tập, tham quan và khảo sát ở trong nước và nước ngoài khi cần thiết theo sự phân công của Giám đốc Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

4. Người lao động phải chấp hành đầy đủ những thỏa thuận trong hợp đồng lao động đã ký với người sử dụng lao động và Điều lệ, nội quy, quy định của Quỹ và pháp luật hiện hành.

Điều 27. Tiền lương

1. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý và người lao động làm việc tại Quỹ được thực hiện theo quy định như đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Việc xây dựng thang lương, bảng lương và đơn giá tiền lương được thực hiện trên cơ sở thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn về tiền lương.

Chương IV CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 28. Quản lý, sử dụng, công khai, kiểm toán, kiểm tra, thanh tra việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ

Thực hiện theo quy định tại Điều 4, 5, 6, 7, 8, 9 Thông tư số 57/2024/TT-BTC ngày 01/8/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý và sử dụng tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hoạt động chôn lấp chất thải tại Quỹ Bảo vệ môi trường.

Điều 29. Chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán

1. Quỹ là tổ chức tài chính nhà nước hạch toán độc lập. Quỹ tự bảo đảm chi thường xuyên như đơn vị nhóm 2 theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Chi phí hoạt động quản lý và điều hành bộ máy được lấy từ các nguồn thu của Quỹ.

2. Hàng năm, Quỹ có trách nhiệm lập và xây dựng kế hoạch về vốn và sử dụng vốn, kế hoạch thu - chi tài chính (kèm theo thuyết minh chi tiết) theo hướng dẫn của Bộ Tài chính báo cáo UBND tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và Sở Tài chính.

3. Thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán áp dụng cho quỹ tài chính nhà nước, đảm bảo phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác, khách quan các hoạt động kinh tế, tài chính.

4. Kết quả hoạt động tài chính của Quỹ là chênh lệch thu, chi tài chính thực hiện trong năm, được xác định giữa tổng thu nhập trừ đi tổng chi phí phát sinh trong năm.

5. Năm tài chính của Quỹ là năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

6. Quỹ thuê kiểm toán độc lập theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập, kết quả kiểm toán phải được báo cáo kịp thời với UBND tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và Ban Kiểm soát.

Điều 30. Báo cáo tài chính và phê duyệt báo cáo tài chính

1. Kết thúc năm hoạt động, Quỹ phải lập Báo cáo tài chính có kiểm toán trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua, trình Sở Tài chính phê duyệt.

2. Hằng năm, Quỹ có trách nhiệm báo cáo tài chính đã được duyệt cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương V XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ

Điều 31. Xử lý tranh chấp

Mọi tranh chấp giữa Quỹ với pháp nhân và thể nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được xử lý theo pháp luật hiện hành.

Điều 32. Tổ chức lại, giải thể Quỹ

1. Việc tổ chức lại hoặc giải thể Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Hội đồng Quản lý Quỹ và Sở Nội vụ.

2. Việc sắp xếp lại, sáp nhập các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

Chương VI CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN

Điều 33. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Quỹ được trao đổi thông tin về hoạt động của Quỹ trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật về thông tin và bảo mật.

2. Quỹ chịu trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động của Quỹ theo định kỳ quý, năm hoặc đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 34. Bảo mật thông tin

1. Quản lý và người lao động Quỹ và những người có liên quan không được tiết lộ bí mật các thông tin về hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ có quyền từ chối yêu cầu của tổ chức, cá nhân về cung cấp thông tin liên quan đến khách hàng, trừ trường hợp có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc được sự chấp thuận của khách hàng.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát và Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ và các cá nhân, tổ chức liên quan thực hiện theo đúng Điều lệ này.

2. Những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ chưa được quy định tại Điều lệ này hoặc trong trường hợp hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Quỹ, Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều lệ cho phù hợp với pháp luật hiện hành.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc chưa phù hợp với quy định của pháp luật, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ./.